TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 18/2017/QĐDS-ST
Ngày 21 - 11 - 2017

V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Diệu - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 20/2017/TLST-VDS ngày 24 tháng 10 năm 2017, về yêu cầu "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", theo Quyết định mở phiên họp số 18/2017/QĐST-VDS ngày 10 tháng 11 năm 2017, giữa:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn B, sinh năm 1957

Nơi cư trú: tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Người liên quan đến yêu cầu: bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1953.
Nơi cư trú: tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1976.
Nơi cư trú: tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.
- Anh Nguyễn Tân A, sinh năm 1981.
Nơi cư trú: tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.
- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988.
Nơi cư trú: tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.
- Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1993.
Nơi cư trú: tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: ông Nguyễn B yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị R mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, có mặt ông Nguyễn B và anh Nguyễn Quốc V.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình nhận định:

Theo trình bày tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai của ông Nguyễn B thì ông và bà Nguyễn Thị R là vợ chồng hợp pháp, đã đăng ký kết hôn vào năm 1974. Quá trình chung sống được một thời gian thì từ năm 1981 bà R bắt đầu có dấu hiệu của bệnh tâm thần. Bà R thường hay đi lang thang gia đình phải đi tìm về, nói lung tung vô nghĩa, không nhận thức được người quen. Ông B và cả gia đình đã đưa bà R đi chạy chữa nhiều nơi như tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội, Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới nhưng bệnh tình của bà R chỉ hơi có dấu hiệu thuyên giảm rồi sau đó lại nặng hơn cho đến nay; hiện tại bà R vẫn được điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế dự phòng thị xã Ba Đồn nhưng bệnh tình vẫn không có dấu hiệu thuyên giảm. Hiện nay bà R luôn ở trong tình trạng không tỉnh táo, không biết mình nói gì, làm gì, hay đi lang thang không có mục đích, vệ sinh cá nhân phải có người thân nhắc nhở.

Tháng 10/2017, gia đình bà R đã yêu cầu Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực miền Trung giám định tình trạng sức khỏe tâm thần của bà R. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 680/KLGĐYC ngày 19/10/2017, Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực miền Trung kết luận bà Nguyễn Thị R về mặt y học là bị Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5); về mặt pháp luật là mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Do đó, ngày 23/10/2017, ông Nguyễn B đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị R mất năng lực hành vi dân sự.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh Nguyễn Quốc V, Nguyễn Tân A, Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị T là con của ông Nguyễn B và bà Nguyễn Thị R. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất như trình bày về quá trình mắc bệnh và tình trạng hiện nay của bà R cũng như kết luận của cơ quan chuyên môn, đồng thời cũng nhất trí với ý kiến của ông Nguyễn B về yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị R mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B có ý kiến đề nghị căn cứ các Điều 369, 370, 376 và 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn B, tuyên bố bà Nguyễn Thị R mất năng lực hành vi dân sự.

Xét thấy việc bà Nguyễn Thị R hiện nay không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình theo sự trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng thực tế, bà R đã được Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực miền Trung là cơ quan chuyên môn có thẩm quyền kết luận là mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự. Vì vậy cần căn cứ các Điều 370, 378 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn B, tuyên bố bà Nguyễn Thị R mất năng lực hành vi dân sự.

Về lệ phí: ông Nguyễn B phải nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự; Điều 369, Điều 376, khoản 1 Điều 370, Điều 378, khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn B: tuyên bố bà Nguyễn Thị R mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Nguyễn B phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết dân sự để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* ông B đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B (theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002998 ngày 24 tháng 10 năm 2017). Ông B đã nộp đủ tiền lệ phí theo quy định.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định (đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết quyết định (đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu